**KHU VỰC TÂY NAM Á**

**BÀI 15. TỰ NHIÊN, DÂN CƯ, XÃ HỘI**

**VÀ KINH TẾ TÂY NAM Á**

**I. Vị trí địa lí**

**1. Phạm vi lãnh thổ**

- Diện tích đất rộng khoảng 7 triệu km2.

- Có vùng biển thuộc các biển như: biển A-ráp, biển Đỏ, biển Địa Trung Hải, biển Đen và biển Ca-xpi.

**2. Vị trí địa lí**

- Nằm ở phía tây nam của châu Á.

- Tiếp giáp:

+ Phía bắc: giáp châu Âu,

+ Phía tây: giáp châu Phi,

+ Phía đông và đông bắc: giáp khu vực Nam Á và Trung Á.

- Hệ tọa độ phần đất liền:

+ Từ 12°B đến 42°B,

+ Từ khoảng 27°Đ đến 73°Đ.

- Nằm trên ngã ba tuyến giao thông giữa châu Á, châu Âu và châu Phi.

**3. Ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**

- Thuận lợi để giao thương với các nước.

- Đẩy mạnh các hoạt động kinh tế biển.

- Khu vực này có vị trí chiến lược về mặt chính trị trong khu vực và trên thế giới.

**II. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**

**1. Địa hình và đất đai**

**Có 3 khu vực địa hình chính:**

- Khu vực phía bắc là các cao nguyên, sơn nguyên và dãy núi => Khó khăn cho giao thông vận tải.

- Khu vực phía tây và nam là bán đảo A-ráp rộng lớn với nhiều hoang mạc, sơn nguyên và dải đồng bằng duyên hải nhỏ hẹp. Đất đai khô cằn => Khó khăn cho nông nghiệp.

- Khu vực hạ lưu các sông Ti-grơ và Ơ-phrát là đồng bằng Lưỡng Hà với đất phù sa màu mỡ => Thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

**2. Khí hậu**

- Có khí hậu cận nhiệt và nhiệt đới lục địa.

- Có sự phân hóa theo chiều bắc - nam.

- Tại các hoang mạc có lượng mưa rất ít, nhiệt độ trung bình cao.

***Ảnh hưởng:***

- Các đồng bằng duyên hải và các sườn núi hướng ra biển có khí hậu thuận lợi phát triển trồng trọt.

- Ở vùng nội địa không thuận lợi cho trồng trọt, chủ yếu phát triển chăn nuôi.

**3. Sông, hồ**

- Ít phát triển.

- Một số sông lớn: Ti-grơ và Ơ-phrát.

- Có nhiều hồ nước mặn, lớn nhất là hồ Van (Thổ Nhĩ Kỳ).

***Ảnh hưởng:***

- Có vai trò quan trọng đối với người dân.

- Là một trong những yếu tố góp phần hình thành và phát triển nền văn minh Lưỡng Hà thời cổ đại.

**4. Sinh vật**

- Cảnh quan hoang mạc và bán hoang mạc chiếm ưu thế.

- Động thực vật nghèo nàn.

- Có một số khu bảo tồn, các vườn quốc gia.

***Ảnh hưởng:***

- Khó khăn cho lâm nghiệp, cư trú…

- Có giá trị trong bảo tồn thiên nhiên, đồng thời thu hút khách du lịch…

**5. Khoáng sản**

- Giàu có về khoáng sản dầu mỏ và khí tự nhiên.

- Ngoài ra, khu vực còn có than, kim loại màu.

***Ảnh hưởng:***

- Dầu mỏ chiếm khoảng 50% trữ lượng của thế giới.

- Khu vực cung cấp nguồn dầu mỏ quan trọng cho nhiều nước trên thế giới .

**6. Biển**

- Tiếp giáp với nhiều vùng biển. => Thuận lợi phát triển kinh tế biển.

- Có các tuyến đường biển thương mại quan trọng.

- Các vùng biển cung cấp tài nguyên du lịch đa dạng, thủy sản đồi dào🡪 phát triển du lịch biển và đánh bắt hải sản.

**III. Dân cư và xã hội**

**1. Dân cư**

- Quy mô dân số có sự chênh lệch lớn.

- Tỉ lệ gia tăng dân số còn khá cao.

- Dân tộc phần lớn là người Ả Rập. Ngoài ra còn có các dân tộc khác như Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư, Do Thái, Ác-mê-ni-a, Cuốc và nhiều bộ tộc khác.

- Mật độ dân số khá thấp: khoảng 61 người/km2 (năm 2020).

- Phân bố dân cư không đều.

- Đô thị hóa:

+ Trong quá khứ, tỉ lệ dân thành thị không cao.

+ Diễn ra nhanh chóng khi ngành công nghiệp khai thác dầu khí ra đời và phát triển.

+ Số dân thành thị tăng lên rất nhanh vào cuối thế kỉ XX.

**2. Xã hội**

- Có vị trí chiến lược về kinh tế - chính trị, tài nguyên thiên nhiên giàu có, đặc biệt là dầu mỏ.

- Tỉ lệ trẻ em được đi học và tuổi thọ người dân ngày càng tăng.

- Có sự chênh lệch khá lớn giữa các quốc gia.

- Là một trong những cái nôi của nền văn minh cổ đại (Đồng bằng Lưỡng Hà).

- Là nơi ra đời của nhiều tôn giáo lớn; phần lớn người dân Tây Nam Á theo Hồi giáo.

- Nhiều công trình kiến trúc có giá trị cao.

- Còn duy trì nhiều nghề thủ công truyền thống; có các lễ hội và phong tục tập quán đặc sắc.

**IV. Tình hình phát triển kinh tế**

**1. Quy mô GDP**

- Chiếm 3,7% GDP toàn thế giới (năm 2020).

- Quy mô GDP trong khu vực tiếp tục có sự gia tăng.

- Có sự chênh lệch lớn giữa các nước.

***Nguyên nhân:***

- Nhờ sự thay đổi trong chính sách phát triển kinh tế của các nước.

- Do điều kiện và trình độ phát triển khác nhau giữa các nước.

**2. Tăng trưởng kinh tế**

- Giai đoạn 1965 - 1985 là giai đoạn phát triển kinh tế vượt bậc.

- Từ năm 1986 đến nay, tăng trưởng kinh tế trải qua nhiều biến động.

- Trong giai đoạn 2010 - 2020: tăng trưởng thiếu ổn định (trung bình mỗi năm là 2,0%).

***Nguyên nhân:***

- Do giá dầu tăng, các quốc gia đẩy mạnh xuất khẩu dầu mỏ.

- Nguyên nhân của sự tăng trưởng không ổn định chủ yếu là do sự xung đột vũ trang, sự bất ổn về giá dầu mỏ, dịch bệnh, bối cảnh quốc tế,...

**3. Cơ cấu kinh tế**

- Khu vực dịch vụ, công nghiệp và xây dựng: chiếm tỉ trọng cao nhất.

- Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệ, thủy sản: chiếm tỉ trọng thấp.

- Ở một số quốc gia có nền nông nghiệp tiên tiến, sản xuất theo hướng nông nghiệp công nghệ cao.

**4. Các ngành kinh tế nổi bật**

**a) Công nghiệp**

- Phát triển các ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ, khai thác khí tự nhiên, hóa dầu,...

- Một số ngành công nghiệp có hàm lượng tri thức cao như điện tử - tin học (I-xra-en, Thổ Nhĩ Kỳ,...).

**=>** Có lợi thế về nguồn tài nguyên dầu mỏ và khí tự nhiên.

**b) Nông nghiệp**

***Trồng trọt:***

- Khí hậu khô hạn, đất đai khô cằn, ít sông hồ: trồng bông, chà là.

- Đất phù sa màu mỡ ở đồng bằng: trồng lúa mì.

***Chăn nuôi:*** Cừu, bò => Có một số đồng cỏ.

***Nuôi trồng và đánh bắt hải sản:*** được phát triển => Tiếp giáp với một số biển.

**c) Dịch vụ**

***Giao thông vận tải*:** phát triển, nhất là đường biển, đường ống.

- Nằm trên đường hàng hải quan trọng của thế giới.

=> Có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn nên hoạt động giao thông đường biển nhộn nhịp và phát triển.

- Giao thông đường ống: đầu tư phát triển🡪 vận chuyển dầu mỏ và khí tự nhiên.

***Ngoại thương:*** giữ vị trí quan trọng; chiếm khoảng 5,1% tỉ trọng hàng hóa.

***Du lịch:*** Được chú trọng phát triển ở một số quốc gia. Trung tâm thương mại du lịch hàng đầu: Dubai.

**LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Ý nào biểu hiện rõ nhất vị trí chiến lược của khu vực Tây Nam Á?

**A.** Giáp với nhiều biển và đại dương. **B.** Nằm ở ngã ba của ba châu lục.

**C.** Có đường chí tuyến chạy qua. **D.** Nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới.

**Câu 2:** Nhận xét nào không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của Tây Nam Á?

**A.** Nằm ở ngã ba của ba châu lục. **B.** Tiếp giáp với nhiều vùng biển.

**C.** Có vị trí chiến lược quan trọng. **D.** Nằm hoàn toàn ở bán cầu Tây.

**Câu 3:** Địa hình chủ yếu của khu vực phía bắc Tây Nam Á là

**A.** núi, cao nguyên, sơn nguyên. **B.** đồng bằng, hoang mạc lớn.

**C.** đồng bằng, bán bình nguyên. **D.** đồi núi và hoang mạc.

**Câu 4:** Khí hậu chủ yếu của Tây Nam Á là

**A.** cận nhiệt và nhiệt đới lục địa. **B.** khí hậu hải dương khô nóng.

**C.** khí hậu lục địa mưa nhiều. **D**. khí hậu xích đạo ẩm ướt.

**Câu 5:** Nguồn tài nguyên quan trọng nhất ở khu vực Tây Nam Á là

**A.** than và uranium. **B.** dầu mỏ, khí tự nhiên.

**C.** sắt và dầu mỏ. **D.** đồng và kim cương.

**Câu 6:** Thực vật chủ yếu của khu vực Tây Nam Á là

**A.** hoang mạc và bán hoang mạc. **B.** cây bụi gai và lá rộng hỗn hợp.

**C.** nhiệt đới ẩm lá rộng tươi tốt. **D.** rừng lá cứng cận nhiệt.

**Câu 7:** Dân cư ở khu vực Tây Nam Á tập trung chủ yếu ở

**A.** vùng đồng bằng, ven biển. **B.** vùng núi và sa mạc.

**C.** cao nguyên, sơn nguyên. **D.** vùng có ít tài nguyên.

**Câu 8:** Tỉ lệ dân thành thị có xu hướng tăng ở khu vực Tây Nam Á do

**A.** khai thác các mỏ dầu. **B.** tình trạng thiếu việc làm.

**C.** thất nghiệp gia tăng. **D.** quá trình đô thị hóa.

**Câu 9:** Phần lớn người dân Tây Nam Á theo đạo

**A.** Do Thái giáo. **B.** Hồi giáo. **C.** Thiên chúa giáo. **D.** Đạo phật.

**Câu 10:** Trong cơ cấu kinh tế các nước Tây Nam Á, ngành chiếm tỉ trọng cao là

**A.** nông nghiệp. **B.** dịch vụ. **C.** công nghiệp. **D.** ngư nghiệp.

***Làm bài luyện tập và vận dụng trang 83***